

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HSST
Ngày 26 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh;

Ông Nguyễn Quốc Trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phiêu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 19/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 12/5/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1966, tại An G; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Trung H, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An G; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng Ch, sinh năm 1930 (chết) và bà Võ Thị Kh, sinh năm 1936 (chết); vợ, con: Không có;

- Tiền án: Ngày 13/02/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An G tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 04/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2008, chưa thực hiện xong nghĩa vụ án sự nên chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 1992 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản của công dân; Năm 1994 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tuyên phạt 15 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích và tội Trốn khỏi nơi giam; Năm 1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang tuyên phạt 03

năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù và nghĩa vụ dân sự ngày 12/3/1998.

- Hiện bị cáo đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 08 ngày 26/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí T, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Ấp Tân Bình H, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh ĐT, *vắng mặt.*

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Anh Lê Quốc K, sinh năm: 1986, nơi cư trú: Ấp Trung H, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An G là người làm chứng, *vắng mặt.*

2. Anh Nguyễn Thanh L sinh năm: 1986, nơi cư trú: Ấp Tân Bình H, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh ĐT là người làm chứng, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/02/2021, Nguyễn Văn T rủ Lê Quốc Khánh, sinh năm 1986, ngụ ấp Trung H, xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An G đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài thì Khánh đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Lê Quốc K điều khiển xe mô tô của K biển số 67K-666.61 chở Nguyễn Văn T đến khu vực ấp Tân Bình H, xã Tân H, huyện Thanh B, tỉnh ĐT. Bị cáo T xuống xe ngồi chờ gà gáy để bắt trộm, còn K điều khiển xe đi nơi khác. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/02/2021 không nghe tiếng gà gáy, không thấy K quay lại rước nên bị cáo T đi bộ về hướng bến đò Mương Cả được khoảng 30m, thì phát hiện xe mô tô biển số 66B1-102.84, màu nâu của anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1976, ngụ ấp Tân Bình H, xã Tân H đậu trước nhà có gắn sẵn chìa khóa xe, bị cáo lén lút lấy trộm và điều khiển xe chạy về nhà. Đến sáng cùng ngày, anh Nguyễn Chí T phát hiện xe bị mất trộm nên trình báo cơ quan Công an.

Đối với Lê Quốc K trên đường điều khiển xe đi nơi khác chờ bị cáo T bắt trộm gà thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Tân H nghi vấn mời làm việc, K khai nhận cùng T đi trộm gà. Cơ quan Công an xác minh mời T làm việc, bị cáo T biết hành vi trộm cắp của mình đã bị phát hiện nên mang xe mô tô biển số 66B1-102.84 đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp tang vật phạm tội. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng tạm giữ và tài sản tạm giữ gồm :

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 66B1- 102.84, màu nâu, nhãn hiệu Xiongshi, số khung 100-33004690, số máy FMG-00699731 và 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen do Nguyễn Văn T giao nộp.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen do Lê Quốc K giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ, ngày 17/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe mô tô biển số 66B1-102.84, màu nâu, hiệu Xiongshi, số khung 100-33004690, số máy FMG-00699731 trị giá là 2.500.000đ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và thu giữ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-TB ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (mười hai) - 18 (mười tám) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

* Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Masstel của bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận sử dụng để liên lạc với Lê Quốc K đến chỗ về nhà sau khi lấy trộm được tài sản, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; Chiếc điện thoại hiệu Nokia màu đen của Lê Quốc K quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi phạm tội nên đã trả lại cho K xong.

* Đối với Lê Quốc K thừa nhận có bàn bạc với Nguyễn Văn T đến khu vực xã Tân Huê để trộm gà nhưng việc bị cáo T lấy trộm xe mô tô biển số 66B1-102.84 của anh Nguyễn Chí T chạy về nhà thì K hoàn toàn không biết nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với Khánh. Cơ quan điều tra có văn bản đề nghị Công an xã Tân T, huyện Phú T, tỉnh An G xử lý hành vi của Lê Quốc K theo quy định.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi đúng diễn biến như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị:

Khoảng 01 giờ, ngày 04/02/2021, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 66B1-102.84 trị giá 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Chí T mang về nhà cất giấu thì bị phát hiện, nên đến Cơ quan Công an đầu thú và giao nộp tang vật phạm tội, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi cố ý trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, nên cần thiết phải xử lý để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú và giao nộp lại tang vật để trả lại người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định thì bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản có giá trị. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của bị cáo, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về vật chứng: Viện kiểm sát đề nghị hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Hiện vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/5/2021).

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Giang